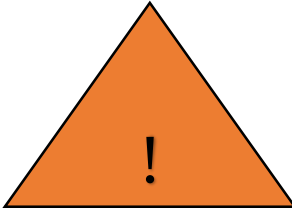
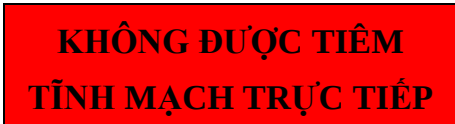
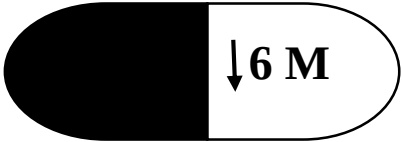


Phụ lục 1:

QUY ĐỊNH DÁN NHÃN THUỐC

(Kèm theo thông báo số.....ngày.....tháng.....năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh
Khánh Hòa)

Tên nhãn	Trên giá/kệ/Ngăn tủ thuốc trực	Phạm vi áp dụng					
I. NHÃN THUỐC THƯỜNG							
1. Thuốc thường	a. Nhãn tên thuốc: Tên Biệt dược, hoạt chất và nồng độ/hàm lượng, hình chữ nhật, chữ đen, nền trắng, số lượng <u>Ví dụ:</u> <table><tr><td>Crestor (rosuvastatin)</td><td>5 viên</td></tr></table> Ghi chú: Không áp dụng cho khoa Dược b. Đối với thuốc viên đóng trong lọ, dán nhãn thêm khi Khoa Dược cấp phát và bảo quản tại tủ thuốc trực. <table><tr><td>Tên thuốc nồng độ/hàm lượng (hoạt chất)</td></tr><tr><td>Số lô:.....</td></tr><tr><td>Hạn dùng:.....</td></tr></table>	Crestor (rosuvastatin)	5 viên	Tên thuốc nồng độ/hàm lượng (hoạt chất)	Số lô:	Hạn dùng:	Toàn viện
Crestor (rosuvastatin)	5 viên						
Tên thuốc nồng độ/hàm lượng (hoạt chất)							
Số lô:							
Hạn dùng:							
II.THUỐC CẦN QUẢN LÝ ĐẶC BIỆT							
1. Thuốc nguy cơ cao	- Nhãn tên thuốc: Tên Biệt dược, hoạt chất và nồng độ/hàm lượng, hình chữ nhật, chữ đen, nền cam, số lượng. - Dán tại nơi để thuốc. <u>Ví dụ:</u> <table><tr><td>Heparin (Heparin)</td><td>5 ống</td></tr></table> - Các thuốc nguy cơ cao sắp xếp chung 1 khu vực và dán nhãn cảnh báo, nền cam. 	Heparin (Heparin)	5 ống	Toàn viện			
Heparin (Heparin)	5 ống						
	Riêng đối với thuốc Kali chloride 10%, dán thêm nhãn hình chữ nhật, chữ đen, nền đỏ. 	Toàn viện					

2. Thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau LASA (Look-alike , Sound-alike,)	a. Đối với 2 thuốc nhìn giống nhau: + Nhãn thuốc thứ nhất chữ đen, nền xanh. + Nhãn thuốc thứ hai chữ đen, nền đỏ. <u>Ví dụ:</u> LOSTAD 100MG (Losartan) 5 viên STADLEUCIN 500MG (Acetyl leucin) 5 viên b. Đối với 2 thuốc đọc giống nhau: Nhãn thuốc chữ đen, nền trắng, chữ khác nhau được Highlight màu vàng, chữ đỏ. <u>Ví dụ:</u> ATIMECOX (Meloxicam) 5 viên ATIMEZON (Omeprazol) 5 viên	Toàn viện
III. NHÃN KHÁC		
1. Thuốc cận hạn (Hạn sử dụng dưới 6 tháng)	Dán nhãn tại ngăn đựng những thuốc có hạn sử dụng dưới 6 tháng 	Toàn viện
2. Thuốc tránh ánh sáng	Dán vào ngăn chứa thuốc. 	Toàn viện

IV. NHÃN THUỐC SAU KHI MỞ NẮP		
1. Thuốc đa liều	Nhãn hình chữ nhật, nền trắng, chữ đen . NHÃN MỞ NẮP Ngày mở nắp:.....giờ...../...../..... Ngày hết hạn:.....giờ...../...../..... Người mở nắp:.....	Toàn viện
2. Thuốc đơn liều (Không sử dụng hết sau khi mở nắp)	Nhãn hình chữ nhật, nền trắng, chữ đen . NHÃN MỞ NẮP Ngày mở nắp:.....giờ...../...../..... Ngày hết hạn:.....giờ...../...../..... Người mở nắp:.....	Toàn viện
3. Nhãn dán bơm tiêm điện	Nhãn hình chữ nhật, nền trắng, chữ đen . NHÃN BƠM TIÊM ĐIỆN Thuốc, dung môi (ghi rõ liều, thể tích): Tốc độ tiêm truyền:..... Ngày pha:.....giờ...../...../..... Hạn dùng sau pha:..... Người pha:	Toàn viện
4. Thuốc pha với các dung dịch tương thích để tiêm truyền	Nhãn hình chữ nhật, nền trắng, chữ đen . NHÃN THUỐC PHA TRUYỀN Tên thuốc, hàm lượng:..... Tốc độ:..... Ngày pha:.....giờ...../...../..... Hạn dùng sau pha:..... Người pha:	Toàn viện

Phụ lục 2:

DANH MỤC THUỐC NGUY CƠ CAO

(Kèm theo thông báo số.....ngày.....tháng.....năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh
Khánh Hòa)

Stt	Nhóm thuốc	Tên thuốc
1	Opioid và thuốc an thần khác	Morphin
		Fentanyl
		Diazepam
		Midazolam
2	Thuốc tê - mê	Bupivacaine
		Desflurane
		Ropivacain
		Sevofluran
3	Thuốc giãn cơ	Atracurim besylate
		Rocuronium bromid
		Suxamethonium clorid
4	Thuốc chống đông máu	Acenocoumarol
		Alteplase
		Enoxaparin (natri)
		Heparin
		Iloprost
		Warfarin (muối natri)
		Rivaroxaban
5	Thuốc tim mạch	Adrenalin
		Adenosin
		Amiodaron
		Digoxin
		Dobutamin
		Ivabradin
		Milrinon
		Nor-adrenalin
		Phenylephrin
6	Thuốc tiểu đường	Tất cả các loại Insulin
		Glimepirid
		Gliclazid
		Metformin
7	Kali và chất điện giải	Kali clorid
		Calci clorid
		Magie sulfat
8	Thuốc ung thư	Cyclophosphamid
		Methotrexat
		Goserelin

